TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 22/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan – Giáo viên nghỉ hưu, tại thị trấn Gia Lộc.

2. Ông Bùi Đức Thập – Trưởng ban văn hóa, UBND thị trấn Gia Lộc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại hội trường thôn Đức Đại, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn Q, sinh ngày 29/4/2000**,** tại xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện G , tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Vũ Văn S và bà Phạm Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 28/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáoVũ Văn Q:

Bà Nguyễn Thị S - Luật sư, Văn phòng luật sư A- Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương (Có mặt).

Người bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1976. Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương (Ông T và bà P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Hương S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

2. Ông Vũ Văn S, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1978; Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã Liên H, huyện G, tỉnh Hải Dương (Ông S có mặt, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 02/01/2018, Vũ Văn Q đi bộ từ nhà ở của mình ở thôn Đ, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương sang nhà ông Phạm Văn T nhà hàng xóm chơi. Khi đến nhà ông T, quan sát thấy cửa cổng chỉ cài then bên trong không khóa, gia đình ông T không có ai ở nhà, Q liền nảy sinh ý định vào trong nhà ông T trộm cắp tài sản. Q dùng tay kéo then ngang cổng sắt ra mở cánh cửa cổng rồi đi vào trong sân nhà ông T. Q thấy cửa chính nhà ông T được đóng và cài then bên trong, phía bên phải là gian bếp được làm bằng khung nhôm kính, cửa khép không khóa. Thấy vậy Q đi vào theo lối của gian bếp để vào trong gian bếp, Q quan sát thấy bên phía bên tay trái là 01 cánh cửa khung nhôm kính thông với phòng khách được mở sẵn nên Q đi thẳng vào phòng khách rồi tiến tới vị trí tủ kệ ti vi được đặt ở góc phía bên trái. Thấy cửa tủ không khóa, Q dùng tay mở cánh tủ phía trên bên phải ra, Q nhìn thấy bên trong tủ có 01 hộp nhỏ hình tròn màu đỏ nên lấy mở ra, thấy bên trong có 01 chiếc nhẫn tròn trơn bằng vàng, Q cầm chiếc nhẫn đút vào túi quần bên phải đang mặc rồi để hộp lại chỗ cũ và khép cánh tủ lại. Sau đó Q đi cầu thang lên trên tầng hai, Q quan sát thấy tại vị trí đầu cầu thang có 01 chiếc tủ kệ để ti vi đã khóa, Q đi vào phòng ngủ bên cạnh với tay lên mặt ban thờ trên tường thấy chìa khóa tủ kệ ti vi, Q quay ra chỗ tủ kệ ti vi ở tầng hai dùng chìa khóa mở cánh tủ phía bên trái ra và tìm tài sản bên trong, Q tìm thấy 01 chiếc túi màu đỏ bên trong túi có đựng 01 dây chuyền vàng dạng mắt xích; 01 dây chuyền vàng có đặc điểm hình ông Di Lặc; 01 nhẫn tròn trơn đeo tay; 01 nhẫn mặt vuông đeo tay có đá đỏ trên mặt nhẫn; 01 lắc vàng đeo tay loại dây mắt xích; 01 lắc vàng đeo tay loại vòng tròn rỗng, Q dốc hết số vàng này ra đút hết vào túi quần bên phải đang mặc và khóa cánh tủ lại để chìa khóa vào vị trí ban đầu rồi đi theo lối cũ ra khỏi nhà ông T. Q đi bộ ra ngoài đường rồi đi nhờ xe của người đi đường lên tiệm vàng S ở khu A, phường T, thành phố Hải Dương, Q gặp chị Lê Thị Hương S là chủ tiệm vàng nói là đi bán vàng hộ chị gái, chị S tin Q nói thật nên đã đồng ý mua. Khi cân số vàng Q đưa bán được tổng trọng lượng 15,7 chỉ, chị S tính tiền và trả Q 54.993.000đồng cùng 01 tờ giấy liệt kê số vàng Q bán, Q cầm tiền và tờ giấy bán vàng đi về, trên đường đi Q đã vứt tờ giấy bán vàng ven đường. Tối ngày 02/01/2018, Q đã tự khai nhận với bố mẹ của mình là ông Vũ Văn S và bà Phạm Thị H về việc đã trộm cắp số vàng tại nhà ông T, Q đưa lại toàn bộ số tiền bán vàng cho bố mẹ đi mua vàng mang trả lại gia đình ông T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 80 ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng trơn đeo tay trọng lượng 02 chỉ; 01 dây chuyền trọng lượng 05 chỉ; 01 dây chuyền trọng lượng mặt dây chuyền 1,7 chỉ ; 01 nhẫn tròn trơn đeo tay trọng

lượng 01 chỉ; 01 nhẫn tròn mặt vuông đeo tay có đá đỏ trên mặt trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc đeo tay loại dây mắt xích trọng lượng 02 chỉ; 01 lắc vàng đeo tay loại vòng tròn rỗng trọng lượng 03 chỉ. Tổng giá trị của số tài sản gồm 15,7 chỉ vàng đều là loại vàng 9999 (Vàng 24k) trị giá 55.207.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội đối với bị cáo, bị cáo khai nhận lợi dụng trong lúc gia đình ông Phạm Văn T người cùng thôn không có người trông coi, bị cáo đã có hành vi lén lút vào trong nhà ông Th mở tủ trộm cắp tổng số 15,7 chỉ vàng trị giá 55.207.000đồng. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 28/VKS – HS ngày 20/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản'' theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản''. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 18 tháng đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính Q địa phương nơi cư trú và gia đình để giám sát giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc đã truy tố cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người đúng tội. Tuy nhiên xét thấy do bị cáo tuổi đời còn quá trẻ, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng những quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Người bị hại ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị P vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của ông T và bà P trong quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác định bị cáo Q và gia đình đã bồi thường toàn bộ số vàng bị mất cho vợ chồng ông, ông Th và bà P không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông S và bà H trình bày: Trong tổng số tiền bị cáo Q bán vàng trộm cắp của gia đình ông T, bị cáo đã tiêu hết hơn 1.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã đưa lại hết cho vợ chồng ông, vợ chồng ông thêm vào để mua lại 15,7 chỉ vàng trả lại cho vợ chồng ông T, vợ chồng ông không yêu cầu đối với bị cáo về số tiền đã bỏ thêm ra.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 02/01/2018 tại nhà ở của vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị P ở thôn Đ, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Bị cáo Vũ Văn Q đã lợi dụng sơ hở của chủ sỡ hữu trong viện quản lý tài sản, trong lúc gia đình ông T và bà P không có ai ở nhà, cửa cổng và cửa vào nhà không khóa, Q đã lén lút vào trong nhà trộm cắp tổng số 15,7 chỉ vàng loại 9999 (Vàng 24k) trị giá 55.207.000đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 55.207.000đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến Q bất khả xâm phạm về Q sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời là bài học phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động cùng gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ tài sản trả lại cho người bị hại. Mặt khác sau khi thực hiện hành trộm cắp tài sản của gia đình ông T bị cáo đã khai nhận ngay với bố mẹ là ông S, bà H, sau đó bị cáo cùng với ông S, bà H sang nhà ông T khai nhận bị cáo là người trộm cắp vàng của nhà ông T nên HĐXX áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội tự thú, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra người bị hại ông T và bà P có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của bộ luật hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo Vũ Văn Q là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội có tính chất cơ hội, mặt khác tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhận thức pháp luật còn hạn chế nên không cần bắt bị cáo cách ly xã hội mà chỉ cần lên cho bị cáo mức án, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung có hiệu quả.

Do bị cáo Vũ Văn Q sinh ngày 29/4/2000, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 02/01/2018 bị cáo là người chưa thành niên nên khi quyết định hình phạt, HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án quy định đối với người chưa thành niên có vậy mới phù hợp với đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Lời khai của ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị P trong quá trình điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác định, ngày 03/01/2018 bị cáo Q cùng bố mẹ là ông S và bà H đã mang trả lại vợ chồng ông 15,7 chỉ vàng nên vợ chồng ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền bị cáo bán vàng trộm cắp của gia đình ông T được 54.900.000đồng, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết hơn 1.000.000đồng, số tiền còn lại bị cáo đã đưa cho ông S, bà H, ông S và bà H đã bỏ thêm tiền vào để đi mua vàng trả lại cho vợ chồng ông T và bà P. Ông S và bà H không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này nên HĐXX đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65; Điều 90; 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q **18** (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương nơi thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Q địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Q kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Minh Yến